

Số: 1863 /KH-UBND

Bình Thuận, ngày 29 tháng 5 năm 2014

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19 /NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

I. Mục tiêu

Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và có hiệu quả các cơ chế chính sách và giải pháp của Chính phủ và của tỉnh để cải thiện môi trường kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; tập trung nguồn lực để phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh để nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương và doanh nghiệp trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế để Bình Thuận sớm trở thành 03 trung tâm mang tầm quốc gia: Trung tâm năng lượng, Trung tâm chế biến quặng sa khoáng titan, Trung tâm du lịch - thể thao biển theo kết luận của Bộ Chính trị. Phần đầu đến hết năm 2015, đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 với một số tiêu chí cụ thể là:

1. Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp xuống tối đa là 6 ngày; cải thiện các khâu liên quan khác nhằm rút ngắn thời gian từ đăng ký đến bắt đầu kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Cải cách quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế; rút ngắn thời gian các doanh nghiệp phải tốn để hoàn thành thủ tục nộp thuế đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 (171 giờ/năm).

3. Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với doanh nghiệp, dự án đầu tư xuống còn tối đa 70 ngày (mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 là 50,3 ngày).

4. Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp xuống còn tối đa 30 tháng.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai một cách thông thoáng và minh bạch.

6. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp.

7. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; xây dựng và đăng ký thương hiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm lợi thế của tỉnh.

8. Tạo thuận lợi, đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận tín dụng theo cơ chế thị trường giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

9. Cải thiện chất lượng hạ tầng và dịch vụ cảng biển, giao thông đường bộ, đường thủy nội địa ... nhằm giảm tối đa chi phí vận tải cho doanh nghiệp.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch số 1831/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc loại bỏ những rào cản và hoàn thiện cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả đầu tư; Công văn số 616/UBND-KTN ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ đạo thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2013-2015 và Thông báo số 149/TB-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị nghe báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) 2013;

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ hơn trong thời gian đến; tăng cường đối thoại với các hiệp hội, doanh nghiệp để nắm bắt thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát, kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh thuận lợi, đúng quy định của pháp luật;

- Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính mà trước hết thực hiện tốt cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”; tập trung rà soát, hoàn thiện các quy trình, loại bỏ các thủ tục hành chính chồng chéo, phức tạp trong lĩnh vực đang có nhiều bức xúc như cấp giấy chứng nhận kinh doanh có điều kiện; chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cấp Giấy phép xây dựng ... để giải quyết công việc cho doanh nghiệp nhanh gọn, kịp thời, giảm mạnh hồ sơ trễ hẹn nhằm giảm chi phí gia nhập thị trường, giảm phiền hà và rút ngắn thời gian tối đa giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp;

- Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát các quy định hiện hành không còn phù hợp trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và tham mưu cấp Giấy chứng nhận đầu tư để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, điều chỉnh theo thẩm quyền quy định. Phần đầu rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp còn 6 ngày; rút ngắn thời gian gia nhập thị trường của doanh nghiệp;

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khắc phục việc giải quyết chậm đối với một số dự án phức tạp, theo hướng rà soát, rút ngắn, cắt giảm các quy trình thủ tục không cần thiết. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan và các địa phương trong việc có ý kiến góp ý về dự án đầu tư nhằm rút ngắn thời

gian cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nhưng phải đảm bảo đúng quy định pháp luật và đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh, tránh sai sót, khiếu kiện sau này giữa doanh nghiệp với các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp.

3. Sở Công thương

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan tập trung nâng cao chất lượng hiệu quả dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại; tiếp tục mở rộng thị trường trong và ngoài nước theo hướng đa dạng hóa thị trường, sản phẩm. Thực hiện tốt các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm lợi thế của tỉnh;

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh;

- Thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm các thủ tục, giảm thời gian tiếp cận điện năng của doanh nghiệp và nhà đầu tư xuống còn 70 ngày.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính về đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai một cách thông thoáng và minh bạch. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng đồng thời, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng xử lý công việc.

5. Sở Tư pháp

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp gắn với rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các quy định không còn phù hợp; đồng thời, tăng cường công tác tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng với Trường Cao đẳng Nghề và các Trung tâm dạy nghề tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề; gắn công tác đào tạo nghề với nhu cầu lao động của doanh nghiệp. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia dạy nghề và đào tạo lại cho người lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2015.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tốt nguồn vốn ưu đãi của Quỹ để đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tốt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, Chương trình “Thúc đẩy năng suất chất lượng và năng lực cạnh tranh các sản phẩm hàng hóa lợi thế của tỉnh giai đoạn 2011-2015”.

8. Sở Xây dựng

Hướng dẫn công khai, minh bạch các thủ tục cấp phép xây dựng, đảm bảo cho doanh nghiệp dễ tiếp cận; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác cấp phép xây dựng theo Nghị định 64/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương thông tin định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các dự án kêu gọi đầu tư, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trên website của các cấp, các ngành nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin kịp thời, minh bạch, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh.

10. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chất lượng hạ tầng cảng biển, giao thông đường bộ, đường thủy nội địa ... giảm tối đa chi phí vận tải cho doanh nghiệp.

11. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát và điều chỉnh giá nước máy, giá đất cho thuê sao cho phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương nhằm góp phần hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư.

12. Cục Thuế tỉnh

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kê khai thuế tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp rút ngắn thời gian khai nộp thuế và thời gian tiếp xúc giữa người nộp thuế với cơ quan thuế, đồng thời hướng dẫn, giải đáp kịp thời các thắc mắc của các doanh nghiệp.

13. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Bình Thuận

Triển khai thực hiện tốt các giải pháp tiền tệ tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hỗ trợ thị trường tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tốt các nguồn vốn tín dụng của ngân hàng trên địa bàn, nhất là chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp nông thôn và xuất khẩu.

14. Sở Nội vụ

Tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 01 tháng 10 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao trách nhiệm, chấn chỉnh tác phong, giờ giấc làm việc, ý thức chấp hành của cán bộ, công chức; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh để bảo đảm tính minh bạch trong quan hệ giữa các cơ quan, công chức, viên chức nhà nước với doanh nghiệp nhằm ngăn chặn tình trạng gây khó khăn, nhùng nhịu, phiền hà đối với doanh nghiệp.

15. Thanh tra tỉnh

Tăng cường công tác thanh tra quản lý nhà nước đối với hoạt động của các doanh nghiệp theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế quan hệ phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và các đơn vị có chức năng kiểm tra hành chính khi thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

16. Hiệp hội Doanh nghiệp và các Hiệp hội ngành nghề tiếp tục làm tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với Nhà nước; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn

cho phù hợp; mạnh dạn phản ánh cho các cơ quan chức năng và lãnh đạo tỉnh về sự nhùng nhịu, gây phiền hà, khó khăn, vôi vĩnh của cán bộ, công chức, viên chức đối với tổ chức, cá nhân của doanh nghiệp để chấn chỉnh, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định.

16. Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận, Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường phối hợp với các sở, ngành, các Hiệp hội doanh nghiệp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục và nêu gương các điển hình tiên tiến trong việc góp phần cải thiện tốt môi trường đầu tư, cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

II. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả những nhiệm vụ, nội dung công việc của Kế hoạch này. Đồng thời, quán triệt nội dung Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành, cấp mình và bàn biện pháp triển khai thực hiện tốt để cải thiện tốt môi trường kinh doanh và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh trong thời gian tới. Định kỳ 6 tháng và 01 năm, báo cáo tình hình triển khai thực hiện, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên theo dõi, đôn đốc các sở, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng và cuối năm, tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Phòng Thương mại-Công nghiệp Việt Nam (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. Văn (37b).

**CHỦ TỊCH**
Lê Tiến Phương